TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2018/HS-PT
Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọC tòa: Ông Võ Ngọc Thông;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến;
Ông Nguyễn Xuân Điền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham giC tòa*:** Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 259/2018/TLPT-HS ngày 23/07/2018 đối với các bị cáo: A về tội Giết người. Do có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo bị kháng nghị:

A (Tên gọi khác: không), sinh ngày 18/9/1996 tại tỉnh Kon Tum. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ4, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: B, sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm nông. Con bà: D, sinh năm 1973. Vợ: E, sinh năm 1996. Con: Y Diệu, sinh năm 2017, còn nhỏ ở với mẹ. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017.

Người bào chữa cho các bị cáo A: Ông Tạ Văn N, Luật sư của Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

- Người bị hại: C (đã chết). Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại C: Anh C1. Trú tại: Thôn Đ9, xã Đ8, huyện Đ5, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Lương Văn L. Trú tại: Thôn 7, xã Đ6, huyện Đ5, tỉnh Kon Tum (Hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông B. Trú tại: Thôn Đ4, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum (Là bố của bị cáo A). Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo F, Phạm Văn B1, Lành Văn D1, G, Nguyễn Hồng H, P, K, Hoàng Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau :

Khoảng 14h ngày 10/8/2017, A cùng với F, Phạm Văn B1, Lành Văn D1, G, Nguyễn Hồng H, P, K, rủ nhau đi đến thôn Đ, xã P1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum chơi. Tất cả 09 người đi trên 03 xe mô tô: F điều khiển xe mô tô biển số 82F1- 05002 (xe mồ tô của A) chở A và Phạm Văn B1 ngồi sau; Lành Văn D1 điều khiển xe mô tô biển số 82H1-09XX chở G và Hoàng Minh T ngồi sau; Nguyễn Hồng H điều khiển xe mô tô biển số 82F1-062XX chở P và K ngồi sau.

Khi đi đến thôn Đ, xã P1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum thì F gặp bạn tên là M1 đang uống rượu tại nhà ông M. Lúc này, M1 mời F và cùng vào nhà ông M uống rượu. Đến khoảng 17h ngày 10/8/2017, thì mọi người không uống rượu nữa và nhóm thanh niên bị cáo A đi về xã T1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Khi đang đi trên đường liên thôn Đ, xã T1, huyện Đ1 thì gặp Lương Văn L, điều khiển xe mô tô biển số 82H1-032XX chở C và Lương Văn A1 ngồi sau vượt qua 03 xe mô tô do F, Lành Văn D1, Nguyễn Hồng H điều khiển; thấy vậy, A nói: *'Tao thấy mấy thằng xăm trổ vượt lên hỏi thử xem chúng nổ ở đâu"*. Sau đó, cả 3 xe mô tô do F, Lành Văn D1, Nguyễn Hồng H điều khiển vượt qua xe mô tô do Lương Văn L điều khiển được khoảng 15-20m thì A nói: *"Dừng lại"*. Cả 3 xe mô tô do F, Lành Văn D1, Nguyễn Hồng H điều khiển dừng lại và xuống xe đứng ở đường. Lúc này A nói F: *"Đưa dao cho tao"*, F đưa cho A 01 con dao bằng kim loại màu đen, loại dao gấp dài 26cm, cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 11 cm, mũi dao nhọn. Xe mô tô do Lương Văn L điều khiển cũng dừng lại và đứng ngay giữa đường; A cầm theo dao và đi bộ một mình ra gặp Lương Văn L, C và Lương Văn A1. Khi gặp Lương Văn L, A nói: *"Mấy anh đi đâu",* Lương Văn L trả lời: *"Đi xã Đ3, huyện N lấy tiền"*, A hỏi tiếp: *"Mấy anh ở đâu"*, Lương Văn L trả lời: *"ở Đ5"*. Sau đó, A và Lương Văn L cãi nhau, lời qua tiếng lại, lúc này A bị một người trong nhóm của Lương Văn L (không xác định được ai) ném một cục đá trúng vào đầu gây chảy máu đồng thời A ngã ra đất. Thấy A bị ném đá nên nhóm của A gồm: F, Phạm Văn B1, Lành Văn D1, G, Hoàng Minh T, Nguyễn Hồng H, P và K nhặt đá ở lề đường và ném vào người Lương Văn L, C, Lương Văn A1 nhưng không trúng. Sau khi bị ném đá, A đứng dậy và cầm dao bằng tay phải đâm Lương Văn L 01 nhát nhưng không trúng. Lương Văn L, C, Lương Văn A1 bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy C vừa dắt xe mô tô biển số 82H1-03218, thì bị A cầm dao bằng tay phải đuổi theo và dùng dao đâm C 01 nhát trúng vào lưng; sau đó A rút dao ra, còn C bỏ lại xe và cùng với Lương Văn L, Lương Văn A1 chạy trốn vào lô cao su. Đến ngày 12/08/2017, quần chúng nhân dân phát hiện C chết tại khu vực cầu Đ2, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

Đối với con dao mà A đã dùng đâm C, trên đường về A trả lại dao cho F, F đã giao nộp dao cho Cơ quan điều tra.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 71/TT-TTPY ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: C bị chết là do: ngạt nước/vết thương thấu phổi phải.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội: *"Giết người"*.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo A 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo F, Phạm Văn B1, Lành Văn D1, G, Nguyễn Hồng H, P, K, Hoàng Minh T, về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm, sửa Bản án sơ thẩm đối với bị cáo A theo hướng tăng hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A 11 (mười một) năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đối với bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Từ giai đoạn điều tra cho đến khi xét xử sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ biết ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo A thống nhất như ý kiến của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y…, đủ cơ sở khẳng định rằng:

[1]. Trong khi F điều khiển xe chở A và Phạm Văn B1 lưu thông trên đường liên xã từ xã Pô Cô đi xã T1, khi thấy xe của Lương Văn L chở theo C, Lương Văn A1 đi cùng chiều phía sau vượt lên xe của mình, A đã yêu cầu F tăng tốc vượt lên xe của Lương Văn L; sau đó, A vô cớ dùng dao đâm 01 phát vào lưng C, hậu quả C bị chết.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo A có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hậu quả là một người chết. Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã vô cớ tước đi mạng sống của người khác là có tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "*Giết người*", được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự 1999 nay là điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định về hình phạt đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A từ giai đoạn điều tra cho đến khi xét xử sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ biết ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 nên đã áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo A, đã xử phạt bị cáo 11 năm tù là không phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần hình phạt đối với bị cáo A.

[5].Về án phí: Bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần hình phạt đối với bị cáo A.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo A 12 (mười hai) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2017).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
-VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌC TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông